TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 694/2018/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 317/2017/TLST-DS, ngày 15/03/2017, về việc: "Tranh chấp về thừa kế".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông **Nguyễn Hiền Tr**, sinh năm 1934

Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lưu Đ, sinh năm 1950; Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C theo Giấy ủy quyền ngày 29/3/2010 tại Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Quan Chí H**, sinh năm 1961 (chết ngày 23/11/2014)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hùng:

2.1. Bà Trương Thị Thanh H

2.2. Trẻ Quan Chí Khánh A

Địa chỉ: Đường X, Phường Y, quận Z

Đại diện theo ủy quyền: Bà Bà Lưu Đ, sinh năm 1950; Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C theo Giấy ủy quyền số công chứng 014755; quyển số 08 Thành phố Hồ Chí Minh/C-SCC/HĐGD ngày 15/8/2016 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Tạc, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1/ Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1953

2. Ông **Trần Thiện C**, sinh năm 1957

Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C

3. Ông **Trần Tấn T**, sinh năm 1948

4. Ông **Trần Công T**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền N, sinh năm 1941

Địa chỉ: 1A đường V, Phường 2, quận Bình Thạnh

Đại diện theo ủy quyền: Bà Bà Lưu Đ, sinh năm 1950; Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C theo Giấy ủy quyền số công chứng 013087, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/8/2013 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Tạc, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lê Thị Lý H, sinh năm 1958

Địa chỉ: đường Nguyễn Văn K, Phường 8, quận Gò Vấp

3. Ông Lê Tấn P, sinh năm 1957

4. Bà Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1955

Địa chỉ: đường Nguyễn D, phường Long Trường, Quận 9

Ông P, bà Đ cùng ủy quyền cho bà Lê Thị Lý H, sinh năm 1958; Địa chỉ: đường Nguyễn Văn K, Phường 8, quận Gò Vấp theo Giấy ủy quyền số công chứng 5517, quyển số 2/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/3/2014 tại Phòng công chứng số 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Lê Tấn P, sinh năm 1962

Địa chỉ: đường P, Phường 7, quận Phú Nhuận

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Lý H, sinh năm 1958; Địa chỉ: đường Nguyễn Văn K, Phường 8, quận Gò Vấp theo Giấy ủy quyền số công chứng 021864, quyển số 09 tại Phòng công chứng số 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Ngô Thị K, sinh năm 1954.

7. Ông Trần Nhựt N, sinh năm 1975.

8. Ông Trần Ngô Khải H, sinh năm 1979.

9. Ông Trần Ngô Trọng P, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

10. Ông Trần N, sinh năm 1960

Địa chỉ: Đường N, Phường 5, quận Gò Vấp

11. Bà Trần Nhựt Xuân T, sinh năm 1964

Địa chỉ: USA

12. Ông Trần Nhựt T, sinh năm 1967

Địa chỉ: USA

13. Ông Trần Hữu T, sinh năm 1937

Địa chỉ: France

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H, ông Trần Thiện C, ông Trần Công T, ông Trần Tấn T.

14. Ông Trần Hữu D, sinh năm 1943

Địa chỉ : USA

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H, sinh năm 1953; Địa chỉ: Đường A, Phường B, quận C theo Giấy ủy quyền số công chứng 017145, quyển số 09 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/9/2017 tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thi Tạc, Thành phố Hồ Chí Minh.

15. Ông Trần Hồ H, sinh năm 1975

16. Bà Nguyễn Thanh (chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Hằng:

16.1. Ông Huỳnh Hồ Vũ V, sinh năm 1988

16.2. Ông Huỳnh Hồ Thạch T, sinh năm 1990

Ông Vân và ông Thảo cùng ủy quyền cho ông Trần Hồ H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy ủy quyền số công chứng 014713; quyển số 08 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/8/2016 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Tạc, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, hồ sơ gốc số 0799/2009/UB.GCN được Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 11/02/2009 cho các ông bà Nguyễn Hiền Tr, Quan Chí H, Trần Thị H, Trần Thiện C, Trần Tấn T và Trần Công T;

Căn cứ Bản vẽ hiện trạng ngày 12/2/2018 của Công ty TNHH Đo đạc xây dựng BTH;

Căn cứ Biên bản họp gia tộc ngày 01/4/2018;

I. Các đương sự thống nhất phân chia nhà và đất tại số Đường A, Phường B, quận C như sau:

1. Phần căn nhà phía trước được phân chia như sau:

1.1. Phần căn nhà phía trước từ ngoài đường nhìn vào được tách ra 4m mặt tiền bên tay trái kéo thẳng dài tới hết phần đất làm lối đi chung.

1.2. Nguyên đơn được nhận phần nhà bên tay phải sát lối đi chung có kích thước ngang phía mặt tiền đường 4,06m, ngang phía sau là 5m, chiều dài từ mặt tiền đường kéo thẳng tới bức tường cuối nhà khoảng 22,23m.

1.3. Bị đơn nhận phần nhà còn lại bên tay phải của phần nhà nguyên đơn có kích thước chiều ngang phía mặt tiền đường 16,85 kéo thẳng tới bức tường cuối nhà.

2. Phần đất phía sau được phân chia như sau:

2.1. Phần đất bên tay trái của lối đi chung được chia cho nguyên đơn

2.2. Phần đất bên tay phải của lối đi chung được chia cho bị đơn

2.3. Phần đất sau cùng của phần đất bên tay phải của lối đi chung được chia nguyên đơn.

II. Các đương sự liên quan đến phần đất phân chia cho nguyên đơn và bị đơn nêu trên, tự giải quyết với nhau theo Biên bản họp gia tộc ngày 01/4/2018. Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật

III. Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục công nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất và tự chịu các khoản thuế, phí, lệ phí…theo quy định của pháp luật.

IV. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn gồm các ông bà: Nguyễn Hiền Tr, Nguyễn Hiền N, Trương Thị Thanh H phải chịu 169.382.140 đồng (một trăm sáu mươi chín triệu ba trăm tám mươi hai ngàn một trăm bốn mươi đồng).

- Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà: Trần Tấn T, Trần Thị H, Trần Công T, Trần Thiện C, Lê Thị Lý H, Trần Nhật T, Trần Ngô Trọng P, Trần Hồ H phải chịu 168.469.350 đồng (một trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn ba trăm năm mươi đồng).

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Hiền Tr 57.810.098 đồng (năm mươi bảy triệu tám trăm mười ngàn không trăm chín mươi tám đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 014161 ngày 10/3/2010 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (T20).

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Hằng